

Châu Thành, ngày 08 tháng 12 năm 2021

Số: 345/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ thụ lý số: 462/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 giữa:

+ Nguyên đơn: **Nguyễn Dụng M**, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Bị đơn: **Huỳnh Thị T**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Dụng M và chị Huỳnh Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Dụng M và chị Huỳnh Thị T thuận tình ly hôn. Ghi nhận anh M và chị T không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau.

- Về con chung: Anh Nguyễn Dụng M và chị Huỳnh Thị T có 01 con chung tên Nguyễn H, sinh ngày 30/5/2017. Sau khi ly hôn chị T được T tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu H cho đến khi tròn 18 tuổi. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở. Vì lợi ích của con một hoặc hai bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Dụng M có nghĩa vụ giao trả cho chị Huỳnh Thị T số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) vào ngày 10/12/2021.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị T nếu anh M chưa trả số tiền trên thì hàng tháng anh M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

- Về nợ chung: Anh M và chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Dụng M tự nguyện chịu là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Do anh M đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng nên được khấu trừ theo biên lai số 0001077 ngày 05/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Anh M được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Chị Huỳnh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- UBND xã Phú Túc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng